

## THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN II, GIAI ĐOẠN 2006 - 2012

• PGS, TS. Nguyễn Tiên Tiến<sup>(\*)</sup>; ThS. Lê Anh Tám<sup>(\*\*)</sup>;  
TS. Nguyễn Ngọc Quý<sup>(\*\*\*)</sup>

### Tóm tắt

*Kết quả nghiên cứu đã làm rõ thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II giai đoạn 2006 - 2012 với kết quả tỷ lệ sinh viên đạt loại khá cao nhất chiếm từ 40.93% đến 42.27%, đạt loại giỏi chiếm từ 20.07% đến 39.35%, xếp loại trung bình có xu hướng giảm dần từ 38.98% xuống 14.91%, đạt mức yếu có xu hướng tăng từ 3.39% lên 4.3% ở năm học 2010 - 2011. Đồng thời đã chỉ rõ những hạn chế khi thực hiện 60 tiết giảng dạy chính khóa đạt tỷ lệ 50% theo quy định của Bộ Công an.*

*Từ khóa: thực trạng, giáo dục thể chất, giáo viên thể dục, sinh viên, chương trình, cơ sở vật chất, kinh phí.*

### 1. Đặt vấn đề

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân (CSND) II thuộc hệ thống các trường Công an nhân dân được Bộ Công an giao nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công an các tỉnh từ Quảng Trị trở vào, với quy mô đào tạo mỗi năm hơn một ngàn sinh viên. Từ khi thành lập đến nay, Trường vẫn luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt công tác giáo dục thể chất (GDTC) theo đúng nội dung chương trình đào tạo được Bộ Công an quy định. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, công tác GDTC tại Trường đã bắt đầu bộc lộ nhiều mặt hạn chế như chưa phát huy được tính tự giác, tích cực đối với phần lớn học viên tham gia rèn luyện thể chất và tập luyện các môn thể thao một cách thường xuyên... Do vậy, để có cơ sở khoa học đánh giá một cách khách quan, chính xác bằng các số liệu cụ thể, giúp cho bộ môn GDTC và nhà trường có thể nhìn nhận được những ưu, nhược điểm trong việc triển khai công tác GDTC giai đoạn 2006 - 2012 làm cứ liệu xem xét, đổi mới, tìm kiếm các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác GDTC của trường, vì thế chúng tôi chọn nghiên cứu: **“Thực trạng công tác GDTC tại Trường Cao Đẳng CSND II giai đoạn 2006 - 2012”**.

Phương pháp nghiên cứu: để giải quyết các nhiệm vụ, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu: đọc phân tích tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm, phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu: phỏng vấn 25 cán bộ, giáo viên và 500 sinh viên (SV) Trường Cao đẳng CSND II.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Thực trạng thực hiện nội dung chương trình GDTC tại Trường Cao Đẳng CSND II giai đoạn 2006 - 2012

Theo quy định của Bộ Công an, việc thực hiện học phần GDTC chính khóa tùy theo tình hình cụ thể của từng trường để áp dụng, nhưng phải đảm bảo đủ số đơn vị học phần là 4 học phần (120 tiết) gồm 3 bài chính với 6 nội dung cụ thể. Trong thực tế, chương trình GDTC được nhà trường áp dụng là 60 tiết với các nội dung sau:

Từ năm 2006 - 2008: Lý thuyết (4 tiết); Chạy 100m (5 tiết); Chạy 1500m (nam) và 800m (nữ) (10 tiết); Nhảy xa (10 tiết); Đẩy tạ (8 tiết); Xà đơn (5 tiết); Cầu lông (8 tiết); Bóng chuyền (8 tiết); Kiểm tra (2 tiết).

Từ năm 2009 - 2012: Lý thuyết (4 tiết); Chạy 100m (9 tiết); Chạy 1500m (nam) và 800m (nữ) (15 tiết); Nhảy xa (15 tiết); Đẩy tạ (15 tiết); Kiểm tra (2 tiết).

Ngoài ra, trong chương trình ngoại khóa bắt buộc bộ môn cho SV tập võ Taekwondo. Như vậy, so với yêu cầu của Bộ Công an thì quỹ thời gian (60/120 tiết) của GDTC chính khóa là rất ít, chỉ đạt ở mức 50% theo quy định. Nội dung học cũng chưa đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng GDTC còn hạn chế.

(\*) Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

(\*\*) Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.

(\*\*\*) Trường Đại học Thủ Dầu Một.

## 2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên thể dục thể thao giai đoạn 2006 - 2012

Trong những năm qua, nhà trường thường xuyên chú ý đến bồi dưỡng, giáo dục và chăm lo cho đội ngũ giáo viên, trong đó “có” đội ngũ giáo viên thể dục thể thao (TDTT), thực tế đội ngũ giáo viên TDTT của trường hiện có 16 giáo viên có tuổi đời trên 30 tuổi và có thâm niên giảng dạy trên 10 năm trở lên. Trong đó, có 12 giáo viên có trình độ đại học và 04 giáo viên có trình độ thạc sĩ là đủ đáp ứng nhu cầu của trường cả về số “lượng” và trình độ. Mặt khác, cũng chưa có giáo viên nào được bồi

dưỡng về nghiệp vụ của ngành Công an. Vì vậy, theo xu hướng phát triển của trường và xã hội, các giáo viên vẫn cần tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của ngành Công an cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của nhà trường.

## 2.3. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác GDTC giai đoạn 2006 - 2012

Theo kết quả thống kê về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính cho công tác GDTC và hoạt động TDTT của trường giai đoạn 2006 - 2012.

**Bảng 1. Thực trạng về cơ sở vật chất sân bãi nhà tập Trường Cao Đẳng CSND II, giai đoạn 2006 - 2012**

TT	Nội dung	Năm						
		2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
1	Diện tích nhà tập	1000m	1000m	1000m	1000m	1000m	1000m	1000m
2	Diện tích sân bãi	4000m	4000m	4000m	4000m	4000m	4000m	4000m
3	Sân bóng chuyền	08	08	08	08	08	08	08
4	Sân cầu lông	04	04	04	04	04	04	04
5	Hồ nhảy xa	03	03	03	03	03	03	03
6	Đường chạy 100m	04	04	04	04	04	04	04
7	Đường chạy 1500m	04	04	04	04	04	04	04

Qua bảng 1 ta thấy, với các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất được mua sắm bổ sung trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thường xuyên, nên tương đối đầy đủ, tạo điều kiện cho công tác GDTC và các hoạt động phong trào TDTT dễ quản lý và phát triển tốt.

Một thực tế là từ năm 2006 đến nay, sân bãi, nhà tập, đường chạy đều không tăng về số lượng, các công trình thể thao tuy có được tu bổ, xong nhìn chung đều đang trong tình trạng xuống cấp, rất cần đầu tư nâng cấp đảm bảo cho việc sử dụng có hiệu quả.

## 2.4. Thực trạng sử dụng kinh phí dành cho các hoạt động GDTC của Trường Cao đẳng CSND II giai đoạn 2006 - 2012

Thực tế kinh phí dành cho công tác GDTC của nhà trường ngày càng tăng góp phần tích cực cho sự phát triển phong trào TDTT của trường.

**Bảng 2. Kinh phí cho hoạt động TDTT giai đoạn 2006 - 2012**

Năm học	Tổng kinh phí cho hoạt động TDTT (đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
2006 - 2007	61.024.000	
2007 - 2008	169.694.000	278.077

2008 - 2009	121.937.000	199.820
2009 - 2010	217.220.000	355.958
2010 - 2011	161.630.000	264.863
2011 - 2012	169.540.000	278.077

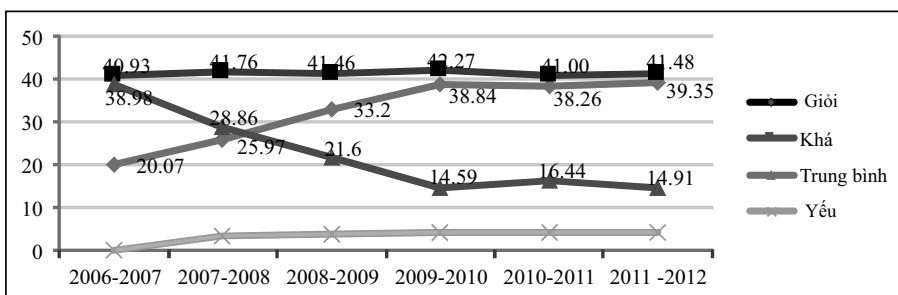
Qua bảng 2 ta thấy, mặc dù kinh phí chi hoạt động TDTT hàng năm tăng, nhưng nhìn chung còn chưa đủ so với số lượng sinh viên tăng và hiện trạng xuống cấp về sân bãi dụng cụ do sử dụng nhiều năm nên cần phải tu bổ đầy đủ.

## 2.5. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC giai đoạn 2006 - 2012

Kết quả học tập các khóa chính quy được trình bày bảng 3. Qua bảng ta thấy, xu thế số lượng SV tăng đều qua từng năm, tỷ lệ SV chính quy đạt điểm mức xếp loại khá là cao nhất và thay đổi tương đối ổn định từ 40.93% đến 42.27%. Tiếp đến, tỷ lệ SV đạt loại giỏi có xu hướng tăng dần qua từng năm từ 20.07% đến 39.35%. Tỷ lệ SV đạt mức xếp loại trung bình có xu hướng giảm dần từ 38.98% xuống 14.91%. Số lượng học viên đạt mức yếu có xu hướng tăng từ 3.39% lên 4.3% ở năm học 2010 - 2011. Biểu đồ 1 dùng để minh họa.

**Bảng 3. Kết quả điểm học tập môn GDTC (thang điểm 10) của SV khóa chính quy Trường Cao Đẳng CSND II, giai đoạn 2006 - 2012**

Năm học	Khóa	Số học viên	MỨC XẾP LOẠI							
			Giỏi	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	TB	Tỷ lệ %	Yếu	Tỷ lệ %
2006 - 2007	K13	513	103	20.07	210	40.93	200	38.98	0	0
2007 - 2008	K14	589	153	25.97	246	41.76	170	28.86	20	3.39
2008 - 2009	K15	750	249	33.2	311	41.46	162	21.6	28	3.73
2009 - 2010	K16	932	362	38.84	394	42.27	136	14.59	40	4.29
2010 - 2011	K17	1022	391	38.26	419	41	168	16.44	44	4.3
2011 - 2012	K18	1080	425	39.35	448	41.48	161	14.91	46	4.25



**Biểu đồ 1. Thực trạng về kết quả học tập môn GDTC của SV khóa chính quy Trường Cao đẳng CSND II giai đoạn 2006 – 2012**

**2.6. Kết quả kiểm tra tiêu chuẩn Chiến sĩ Công an khỏe giai đoạn 2006 - 2012**

Theo tiêu chuẩn Chiến sĩ Công an khỏe bao gồm 5 chỉ tiêu khảo sát ở nam và 4 chỉ tiêu khảo sát ở nữ. Đánh giá theo tiêu chuẩn Chiến sĩ Công an khỏe là việc làm thường xuyên hàng năm của Trường Cao Đẳng CSND II. Kết quả kiểm tra và phân loại giai đoạn 2006 - 2012 (bảng 4) cho thấy, tỷ lệ xếp loại đạt chiếm ưu thế cao nhất 68.89% và

có xu hướng giảm là 66.36%. Tiếp đến là xếp loại khá thay đổi tăng giảm qua từng năm, nhưng không đều và khá ổn định đạt tỷ lệ thấp nhất là 17.75% ở năm học 2008 - 2009 và cao nhất là 23.9% ở năm học 2011 - 2012. Tỷ lệ tốt chỉ đạt từ 3.97% ở năm học 2007 - 2008 và tăng lên 7.19% ở năm học 2011 - 2012. Xếp loại yếu chiếm tỷ lệ thấp có sự cải thiện tuy không nhiều, giảm từ 3.64% xuống 2.53% năm học 2011 - 2012.

**Bảng 4. Kết quả kiểm tra tiêu chuẩn Chiến sĩ Công an khỏe giai đoạn 2006 - 2012**

Năm học	Khóa	Số lượng kiểm tra	MỨC XẾP LOẠI							
			Tốt	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	Đạt	Tỷ lệ %	Không đạt	Tỷ lệ %
2006-2007	K13	495	27	5.45	109	22.02	341	68.89	18	3.64
2007-2008	K14	554	22	3.97	112	20.22	401	72.38	21	3.79
2008-2009	K15	738	32	4.34	131	17.75	552	74.79	23	3.12
2009-2010	K16	916	46	5.02	202	22.05	643	70.19	25	2.73
2010-2011	K17	969	67	6.9	226	23.32	647	66.76	29	2.99
2011 - 2012	K18	987	71	7.19	236	23.9	655	66.36	25	2.53

**2.7. Thực trạng tổ chức tập luyện và nhu cầu tập môn thể thao ngoại khóa bắt buộc Trường Cao Đẳng CSND II**

2.7.1. Thực trạng tổ chức tập luyện môn thể thao ngoại khóa bắt buộc

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà trường, bộ môn GDTC đã tổ chức cho SV tập luyện thêm môn Taekwondo, một số môn bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... do giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy. Tuy nhiên, để giúp cho SV có thêm lựa

chọn môn thể thao ưa thích, bộ môn đã thống nhất đưa thêm một số môn võ phù hợp với sở thích, phù hợp điều kiện thực tiễn của trường vào giảng dạy ngoại khóa bắt buộc trong thời gian tới.

### 2.7.2. Nhu cầu tập ngoại khóa bắt buộc của SV Trường Cao Đẳng CSND II

Để lựa chọn môn võ phù hợp với điều kiện của trường và sở thích của SV, bộ môn GDTC đã phỏng vấn 500 SV K18 và K19. Qua xử lý ta thấy, có tới 307 SV đồng ý tập môn Karatedo đạt tỷ lệ 61.4%; 287 SV đồng ý tập với thời gian là 90 phút, đạt tỷ lệ 57.4%; có 327 SV đồng ý tập vào buổi chiều từ 16h00 - 17h30 đạt tỷ lệ 65.4%; có 251 SV đồng ý tập 3 buổi/tuần đạt tỷ lệ 50.2% và có 269 SV đồng ý ở mức cần thiết xây dựng chương trình giảng dạy cho môn học đạt tỷ lệ 53.8%.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã làm rõ thực trạng thực hiện công tác GDTC tại Trường Cao Đẳng CSND II giai đoạn 2006 - 2012:

3.1. Việc thực hiện nội dung chương trình GDTC vẫn còn bất cập, thời lượng học tập chính khóa còn ít là 60/120 tiết, đạt tỷ lệ 50% theo quy định của Bộ Công an.

3.2. Đội ngũ giáo viên TDTT đủ về số lượng, nhưng còn yếu nghiệp vụ ngành Công an, rất cần được học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

3.3. Kinh phí sử dụng cho hoạt động GDTC hàng năm có tăng nhưng chưa tương xứng với tăng

số lượng SV và yêu cầu tu bổ do tình trạng xuống cấp của sân bãi, dụng cụ.

3.4. Nhìn chung, cơ sở vật chất hiện có tương đối đảm bảo các nhu cầu tối thiểu để phát triển các hoạt động TDTT nội, ngoại khóa. Nhưng qua nhiều năm sử dụng vẫn rất cần được thường xuyên tu bổ đảm bảo nhu cầu tập luyện.

3.5. Kết quả học tập của SV các khóa có tỷ lệ giỏi có xu hướng tăng khá cao, xu hướng tăng dần từ 20.07% đến 39.35%, tỷ lệ khá ở mức cao và khá ổn định đạt từ 40.93% đến 41.48%. Tuy nhiên, tỷ lệ đạt mức trung bình có xu hướng giảm từ 38.98% đến 14.91% và tỷ lệ yếu tuy thấp song vẫn còn tồn tại và hơi tăng qua từng năm từ 0% năm 2006 - 2007 nhưng tăng lên 4.25% năm 2011 - 2012.

3.6. Đánh giá kết quả kiểm tra Chiến sĩ Công an khỏe và phân loại giai đoạn 2006 - 2012, tỷ lệ xếp loại đạt và loại yếu có xu hướng giảm, đạt giảm từ 68.89% xuống 66.36%. Loại yếu giảm từ 3.64% xuống 2.53% năm học 2011 - 2012. Trong khi loại khá và tốt có xu hướng tăng, cụ thể loại khá tăng từ 17.75% lên 23.9%, loại tốt tăng từ 3.97% lên 7.19% ở năm học 2011 - 2012.

3.7. Bộ môn GDTC đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa bắt buộc, đảm bảo 100% SV tham gia, đồng thời đã xác định được nhu cầu tập môn võ tiếp theo là môn Karatedo sẽ được đưa vào giờ ngoại khóa bắt buộc theo thời gian biểu của nhà trường./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục TDTT, Thông tư số 04/93/GD-ĐT/TDTT v/v *đẩy mạnh và nâng cao chất lượng GDTC trong học sinh, SV.*
- [2]. Bộ Công an, Quyết định số 236, 237, 238, 239/2004/QĐ-BCA (C11) *quy định về chế độ tập quân sự, võ thuật và kiểm tra Chiến sĩ Công an khỏe hàng năm cho toàn lực lượng công an nhân dân*, ngày 18/03/2004.
- [3]. Bộ Công an - Ủy ban TDTT, Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT/BCA-UBTDTT *quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong lực lượng Công an nhân dân*, ngày 10/05/2005.
- [4]. Bộ Công an, Hướng dẫn số 2442/X11 (X14) *về giảng dạy các môn học Giáo dục quốc phòng, Võ thuật Công an nhân dân và GDTC trong các trường Công an nhân dân*, ngày 22/04/2009.

## CURRENT SITUATION OF PHYSICAL EDUCATION IN PEOPLE'S POLICE COLLEGE II, 2006 – 2012 PERIOD

### Summary

The findings have clarified the situation of physical education in People's Police College II, 2006-2012 period with the most students achieving good grade from 40.93% to 42.27%, those of very good from 20.07% to 39.35%, and average grade tending to gradually decrease from 38.98% to 14.91%, while poor grade tending to increase from 3.39% to 4.3% in the academic year 2010 - 2011. Also, it points out observed weaknesses with a 60-period fulltime instruction, reaching 50% as prescribed by the Ministry of Public Security.

Keywords: current status, physical education, physical education teacher, students, programs, facilities and funding.

Ngày nhận bài: 24/11/2015; Ngày nhận lại: 8/12/2015; Ngày duyệt đăng: 5/1/2016.